

— Các thứ hàng sản xuất để dùng trong gia đình hoặc đổi cho nhau trong các bản, các xã, không có mục đích buôn bán.

Điều 6. — Những thứ hàng thuộc loại chịu thuế hàng hóa sản xuất ở nông thôn mang ra bán ở các chợ, ở các thị trấn thì phải nộp thuế hàng hóa.

Điều 7. — Bộ Tài chính có thể quyết định chưa thu thuế hàng hóa vào một số hàng sản xuất và tiêu thụ trong một địa phương nhất định, theo đề nghị của Ủy ban hành chính Khu.

IV. — Thuế sát sinh

Điều 8. — Ở các bản, không thu thuế sát sinh vào những súc vật do một gia đình mổ hoặc nhiều gia đình chung nhau mổ để dùng trong gia đình, trong các dịp ma chay, cưới xin, giỗ tết.

Ở các chợ, các thị trấn, súc vật mổ để bán hoặc để ăn đều phải chịu thuế sát sinh.

Súc vật do cơ quan, đoàn thể, hội nghị, công trường, các đơn vị bộ đội mổ để ăn bất cứ ở đâu, đều phải chịu thuế sát sinh.

V. — Điều khoản phụ

Điều 9. — Bộ Tài chính sẽ quy định chi tiết thi hành nghị định này.

Điều 10. — Nghị định này bắt đầu thi hành từ ngày công bố.

Điều 11. — Ông Bộ trưởng Bộ Tài chính, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các Khu tự trị chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 12 tháng 1 năm 1956
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM-VĂN-ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 666-TTg ngày 15-1-1956 thành lập Cục Hàng không dân dùng thuộc Thủ tướng Phủ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét nhu cầu công tác hiện thời ;
Theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ,

Nghị định :

Điều 1. — Nay thành lập Cục Hàng không dân dùng thuộc Thủ tướng Phủ.

Điều 2. — Ông Chánh văn phòng Thủ tướng Phủ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 1 năm 1956
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM-VĂN-ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 668-TTg ngày 18-1-1956 thành lập Ban Chỉ huy chống hạn tại các cấp trung ương, khu, tỉnh, huyện, xã.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nghị định :

Điều 1. — Để tăng cường và thống nhất chỉ đạo chống hạn nhằm bảo đảm mùa màng, thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ chiêm và vụ mùa năm 1956, nay thành lập Ban Chỉ huy chống hạn tại các cấp trung ương, khu, tỉnh, huyện, xã.

Điều 2. — Nhiệm vụ của các Ban Chỉ huy chống hạn là : lãnh đạo, điều khiển, kiểm tra mọi công tác chống hạn, bảo vệ các công trình thủy lợi ; động viên nhân dân làm công tác chống hạn ; đề nghị khen thưởng và trừng phạt.

Điều 3. — Ban Chỉ huy chống hạn trung ương gồm có :

- Thủ tướng Chính phủ Trưởng ban,
- Bộ trưởng Bộ Nông lâm . . . Phó trưởng ban,
- Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Kiến trúc Phó trưởng ban,
- Đại diện Ban liên lạc nông dân toàn quốc. Ủy viên,
- Đại diện Liên đoàn thanh niên Việt-nam Ủy viên.

Điều 4. — Ban Chỉ huy chống hạn liên khu gồm có :

- Chủ tịch UBHC liên khu . . . Trưởng ban,
- Giám đốc Khu Nông lâm. . . Phó trưởng ban,
- Giám đốc Khu Thủy lợi Kiến trúc. Phó trưởng ban,
- Đại diện Nông hội khu. . . Ủy viên,
- Đại diện Khu đoàn thanh niên Việt-nam. Ủy viên.

Điều 5. — Ban Chỉ huy chống hạn tỉnh gồm có :

- Chủ tịch UBHC tỉnh. . . Trưởng ban,
- Trưởng Ty Nông lâm. . . Phó trưởng ban,
- Trưởng Ty Thủy lợi — Kiến trúc Phó trưởng ban,
- Đại diện Nông hội tỉnh . . Ủy viên,
- Đại diện Tỉnh đoàn thanh niên Việt-nam. Ủy viên.

Điều 6. — Ban Chỉ huy chống hạn thành phố gồm có :

- Chủ tịch UBHC thành phố. . Trưởng ban,
- Thủ trưởng cơ quan Nông lâm Phó trưởng ban,
- Thủ trưởng cơ quan Thủy lợi — Kiến trúc Phó trưởng ban,
- Đại diện Nông hội ngoại thành Ủy viên,
- Đại diện Thành đoàn thanh niên. Ủy viên.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft *
09666572